ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN IA H'DRAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 103 /KH-UBND	*Ia H'Drai, ngày 21 tháng 10 năm 2019*

KẾ HOẠCH
Về việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2020 trên địa bàn huyện Ia H'Drai

Căn cứ quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/09/2015 của Thủ tướng Chính Phủ về Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 13/05/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục đào tạo, mức chi phí đào tạo cho từng nghề, mức hỗ trợ đối với từng nhóm đối tượng tham gia học chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn Kon Tum;

Căn cứ Công văn số 1044/SLĐTBXH-DN ngày 31/7/2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Kon Tum về việc đề nghị xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2020;

Căn cứ kế hoạch số 39/KH-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai ngày 29/7/2016 về kế hoạch Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Ia H'Drai;

Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2020 trên địa bàn huyện Ia H''Drai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đào tạo và dạy nghề cho lao động nông thôn để có kỹ năng ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm, chuyển đổi nghề sang lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp, dịch vụ, cùng với Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Tạo việc làm, thu nhập ổn định, tạo mục tiêu tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, giảm tỉ lệ hộ nghèo trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Đào tạo và phát triển đào tạo nghề cho lao động nông thôn phải đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi để lao động nông thôn tham gia học nghề phù hợp với trình độ học vấn, điều kiện kinh tế và nhu cầu học nghề của lao động nông thôn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đảm bảo mọi người dân, nhất là lao động nông thôn được tiếp cận các chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Bồi

dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy nghề, kỹ năng nghề cho giáo viên và người dạy nghề; bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý cho cán bộ quản lý dạy nghề các cấp và các cơ sở dạy nghề nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

II. MỤC TIÊU

1. Đào tạo nghề cho 120 lao động nông thôn, trong đó:

Nghề nông nghiệp: 120 lao động, cụ thể: Cạo mủ cao su: 120 học viên.

2. Tỷ lệ có việc làm sau khi học nghề đạt trên 90%.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐỐI VỚI NGƯỜI THAM GIA HỌC NGHỀ

1. Đối tượng đào tạo nghề

Lao động nông thôn trong độ tuổi lao động, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học. Trong đó, ưu tiên dạy nghề cho các đối tượng là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi, người có công với cách mạng; lao động là hộ nghèo, hộ cận nghèo; lao động là người dân tộc thiểu số; lao động là người khuyết tật; lao động là người bị thu hồi đất canh tác; lao động nông thôn khác…

2. Nguyên tắc hỗ trợ đào tạo dưới 03 tháng

- Người học đăng ký tham gia các chương trình đào tạo dưới 03 tháng được lựa chọn nghề học, cơ sở đào tạo. Việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo đối với người học được thực hiện thông qua cơ sở đào tạo tổ chức khóa đào tạo dưới 03 tháng.

- Mỗi người chỉ được hỗ trợ đào tạo một lần theo chính sách quy định tại Quyết định này. Những người đã được hỗ trợ đào tạo theo các chính sách hiện hành khác của Nhà nước thì không được tiếp tục hỗ trợ đào tạo theo chính sách quy định tại Quyết định này. Riêng những người đã được hỗ trợ đào tạo nhưng bị mất việc làm do nguyên nhân khách quan thì Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định tiếp tục hỗ trợ đào tạo để chuyển đổi việc làm theo chính sách quy định tại Quyết định này, nhưng tối đa không quá 03 lần.

3. Chính sách đối với người tham gia học nghề:

3.1. Hỗ trợ chi phí đào tạo nghề:

- Người khuyết tật: Mức tối đa 06 triệu đồng/người/khóa học.

- Người thuộc hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; người thuộc hộ nghèo ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: Mức tối đa 04 triệu đồng/người/khóa học.

- Người dân tộc thiểu số, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm: Mức tối đa 03 triệu đồng/người/khóa học.

- Người thuộc hộ cận nghèo: Mức tối đa 2,5 triệu đồng/người/khóa học.

- Người học là phụ nữ, lao động nông thôn khác: Mức tối đa 02 triệu đồng/người/khóa học.

(Mức hỗ trợ cụ thể cho từng nghề thực hiện theo quy định tại Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

3.2 Mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại

- Đối tượng được hỗ trợ: Người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm tham gia đào tạo dưới 03 tháng.

- Mức hỗ trợ:

+ Mức hỗ trợ tiền ăn 30.000 đồng/người/ngày thực học.

+ Mức hỗ trợ tiền đi lại 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên.

Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: Mức hỗ trợ tiền đi lại 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

1. Hoạt động 1: Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn

- Nội dung chủ yếu:

+ Phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về dạy nghề cho lao động nông thôn;

+ Triển khai tuyên truyền về dạy nghề lao động nông thôn trên phương tiện thông tin đại chúng;

+ Tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn;

+ Tổ chức biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với những người có nhiều đóng góp trong công tác dạy nghề cho lao động nông thôn.

- Dự kiến kinh phí thực hiện: 10 triệu đồng.

2. Hoạt động 2: Điều tra khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn

- Nội dung chủ yếu:

+ Xác định danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn;

+ Xác định nhu cầu học nghề của lao động nông thôn theo từng nghề, khu vực và cấp trình độ;

+ Xác định nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề (số lượng, chất lượng, cơ cấu) của các doanh nghiệp, các ngành kinh tế và thị trường lao động;

+ Dự báo nhu cầu sử dụng lao động nông thôn qua đào tạo;

3. Hoạt động 3: Thí điểm các mô hình dạy nghề cho lao động nông thôn

Nội dung chủ yếu: Dạy nghề theo các mô hình thí điểm cho lao động nông thôn, gồm 2 nhóm chủ yếu là nhóm lao động làm nông nghiệp.

4. Hoạt động 4: Hỗ trợ lao động nông thôn học nghề

- Nội dung chủ yếu:

+ Hỗ trợ dạy nghề ngắn hạn (dưới 3 tháng).

+ Đặt hàng dạy nghề cho lao động nông thôn thuộc diện hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, lao động nông thôn bị thu hồi đất canh tác có khó khăn về kinh tế.

- Dự kiến kinh phí thực hiện: 595 triệu đồng

5. Hoạt động 5: Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án.

- Nội dung chủ yếu:

+ Xây dựng tiêu chí giám sát, đánh giá; Thiết lập phương pháp thu thập và xử lý thông tin; Nâng cao năng lực xây dựng kế hoạch, quản lý, triển khai và tổ chức thực hiện Đề án ở cấp xã;

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch;

+ Báo cáo, tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung của kế hoạch.

- Dự kiến kinh phí thực hiện: 5 triệu đồng.

V. KINH PHÍ

Tổng nhu cầu kinh phí: 255 triệu đồng *(nhu cầu thực tế trên địa bàn huyện)*, trong đó:

1. Hỗ trợ tiền ăn cho lao động nông thôn học nghề: 108 triệu đồng;
2. Chi phí đào tạo: 108 triệu đồng;
3. Hỗ trợ tiền đi lại: 24 triệu đồng.
4. Hoạt động tuyên truyền: 10 triệu đồng;
5. Giám sát, đánh giá: 5 triệu đồng.

(Có bảng tổng hợp đăng ký đào tạo nghề lao động kèm theo)

VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, xã hội, của cán bộ, công chức và lao động nông thôn về vai trò của đào tạo nghề đối với việc tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện của chính quyền địa phương về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, phải có sự "vào cuộc" mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị ở địa phương; lồng ghép có hiệu quả công tác đào tạo nghề vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Đào tạo nghề phải gắn với nhu cầu của thị trường lao động, nhu cầu của doanh nghiệp và phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Phải linh hoạt về chương trình, hình thức đào tạo; phương thức, phương pháp truyền đạt; nội dung đào tạo và những kiến thức tiêu chuẩn an toàn sản phẩm, về thị trường, kiến thức kinh doanh trong điều kiện hội nhập.

5. Đào tạo phải gắn với giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn.

6. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án. Thông qua kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện đề án, hiệu quả của đề án, kịp thời phát hiện sai sót, kịp thời chấn chỉnh nhằm thực hiện tốt những quy định của Nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã theo chức năng, nhiệm vụ đã được Ủy ban nhân dân huyện giao *(thực hiện Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009)*, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung thuộc Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn và kế hoạch này. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc về Ủy ban nhân dân huyện *(qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện tổng hợp)*.

Trên đây là kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2020 trên địa bàn huyện Ia H'Drai./.

Nơi nhận :
- Sở Lao động-TBXH tỉnh (b/c);
- Sở NNPTNT tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện ;
- Các thành viên BCĐ 1956 huyện;
- Phòng Lao động-Thương binh xã hội;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- UBND các xã;
- Lưu:VT- LT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân huyện Ia H-Drai
Cơ quan: Tỉnh Kon Tum
Thời gian ký: 21/10/2019 14:18:50

Pờ Ly Hảo

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN IA H' DRAI

BẢNG TỔNG HỢP ĐĂNG KÝ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 10 năm 2019 của UBND huyện.)

TT	Tên xã, phường, thị trấn	Chỉ tiêu											Tổng kinh phí hỗ trợ (tr.đ)
		Tổng số lao động được đào tạo *(người)*	Nghề nông nghiệp					Nghề phi nông nghiệp					
			Số lao động được đào tạo (người)	Tổng kinh phí hỗ trợ (tr.đ)	Hỗ trợ chi phí đào tạo (tr.đ)	Hỗ trợ tiền ăn (tr.đ)	Hỗ trợ tiền đi lại (tr.đ)	Số lao động được đào tạo (người)	Tổng kinh phí hỗ trợ (tr.đ)	Hỗ trợ chi phí đào tạo (tr.đ)	Hỗ trợ tiền ăn (tr.đ)	Hỗ trợ tiền đi lại (tr.đ)	
A	**B**	**1=2+7**	**2**	**3=4+5+6**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8=9+10+11**	**9**	**10**	**11**	**12=3+8**
	TỔNG SỐ TOÀN HUYỆN (Cộng I và II)	*120*	*120*	*255*	*108*	*108*	*24*						*255*
I	**XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN**												
1	Xã Ia Dom	*0*	*0*	*0*	*0*	*0*	*0*	*0*	*0*	*0*	*0*	*0*	*0*
2	Xã Ia Đal	*0*	*0*	*0*	*0*	*0*	*0*	*0*	*0*	*0*	*0*	*0*	*0*
II	**CÁC XÃ CÒN LẠI**	*120*	*120*	*255*	*108*	*108*	*24*	*0*	*0*	*0*	*0*	*0*	*0*
1	Xã Ia Tơi	*120*	*120*	*255*	*108*	*108*	*24*		*0*	*0*	*0*	*0*	*255*